

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

- Tên nhiệm vụ: Hỗ trợ thương mại hóa công nghệ sản xuất vật liệu gỗ nhựa thân thiện với môi trường.

- Mã số: TTKHCN.DA.06.2018

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

**Mục tiêu chung:**

- Thương mại hóa thành công công nghệ sản xuất gỗ nhựa Việt Nam cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Nâng cấp, hoàn thiện công nghệ sản xuất vật liệu gỗ nhựa thân thiện môi trường và cải tiến dây chuyền sản xuất vật liệu nhựa gỗ hiện có nhằm đạt các chỉ tiêu chất lượng trên thị trường và hạ giá thành sản phẩm.

**Mục tiêu cụ thể:**

- Phát triển nâng cấp các quy trình công nghệ chế tạo các sản phẩm (ván sàn ngoài trời, ốp tường ngoại thất) bền thời tiết, chống cháy, ổn định kích thước, mẫu mã đẹp. Sản phẩm nhựa gỗ cũng được tập trung nghiên cứu nhằm tăng khả năng thân thiện với môi trường và với người sử dụng. Dự án nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, từ đó, mở rộng thị trường trong nước và ưu tiên mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Sản xuất ba loại hạt compound mỗi loại trên 50 tấn. Sản xuất tổng cộng trên 8000 m<sup>2</sup> các loại sản phẩm composit nhựa gỗ bằng các quy trình công nghệ mới và đa dạng hóa sản phẩm để cung cấp cho thị trường và tiêu thụ được 70% lượng sản phẩm của dự án.

- Tạo thị trường, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nhựa gỗ thân thiện môi trường, chất lượng cao, bền thời tiết, chống cháy, ổn định kích thước, mẫu mã đẹp, số lượng lớn với giá cạnh tranh và đa dạng hóa sản phẩm.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Đào Tiến Thịnh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Nhựa gỗ Châu Âu (EuroStark)

5. Tổng kinh phí thực hiện: 10.900 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.270 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 7.630 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: **24 tháng** (từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2020)

Bắt đầu: Từ tháng 01/2019

Kết thúc: Tháng 12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: QĐ số 3325/QĐ-BKH-CN về việc điều chỉnh thời gian đến hết tháng 06 năm 2021.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Đào Tiến Thịnh	Cử nhân	Công ty EUROSTARK
2	Vũ Văn Tôn	Cử nhân	Công ty EUROSTARK
3	Hoàng Khắc Tuấn	Cử nhân	Công ty EUROSTARK
4	Vũ Anh Tùng	Cử nhân	Công ty EUROSTARK
5	Trần Văn Tuấn	Kỹ sư	Công ty EUROSTARK
6	Nguyễn Thị Thu Huyền	Cử nhân	Công ty EUROSTARK
7	Nguyễn Vũ Giang	Tiến sỹ	Viện Kỹ thuật nhiệt đới
8	Đỗ Quang Thắm	Tiến sỹ	Viện Kỹ thuật nhiệt đới
9	Mai Đức Huynh	Thạc sỹ	Viện Kỹ thuật nhiệt đới
10	Trần Hữu Trung	Thạc sỹ	Viện Kỹ thuật nhiệt đới

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo điều tra, phân tích đánh giá về thị trường		x			x			x	

	sản phẩm nhựa gỗ và đề xuất phương án điều chỉnh, nâng cấp sản phẩm.								
2	03 Quy trình công nghệ sản xuất các loại hạt compound nhựa gỗ thân thiện môi trường và (1): bền cơ học, chống co ngót; (2): bền thời tiết, (3): khó cháy.		x			x			x
3	01 bộ tiêu chuẩn cơ sở (mã số mới) áp dụng cho các dòng sản phẩm mới.		x			x			x
4	01 Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.		x			x			x
5	01 Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các loại sản		x			x			x

	phẩm nhựa gỗ.									
6	Xây dựng 01 chuyên đề báo cáo về chiến lược kinh doanh, phương án thương mại hóa sản phẩm, phương án vốn dùng cho hoạt động sản xuất và kinh doanh		x			x			x	
7	Xây dựng 01 chuyên đề truyền thông quảng cáo sản phẩm nhựa gỗ thân thiện môi trường, bền thời tiết, ổn định kích thước và khó cháy.		x			x			x	
8	Tham gia các hội chợ/triển lãm nhằm xúc tiến phát triển thị trường trong nước và quốc tế năm từ 2019 -		x			x			x	

TỔNG  
 QUẢN  
 VÀ  
 HỮU  
 QUẢN

	2020								
9	Ít nhất 10 hợp đồng kinh tế với số lượng từ 3000 - 5000 m2 sản phẩm.		x			x			x
10	Sản phẩm: 03 loại hạt compound XLPO/bột gỗ		x			x			x
11	Sản phẩm: ván sàn nhựa gỗ thiện môi trường và (1): bền cơ học, chống co ngót; (2): bền thời tiết, (3): khó cháy.		x			x			x
12	Sản phẩm: ốp tường nhựa gỗ thiện môi trường và (1): bền cơ học, chống co ngót; (2): bền thời tiết, (3): khó cháy.		x			x			x
13	Báo cáo tổng hợp của dự án		x			x			x

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

49  
TỶ  
HÀN  
HẠT  
GỖ  
J A

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế: Đạt

3.2. Hiệu quả xã hội: Đạt

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

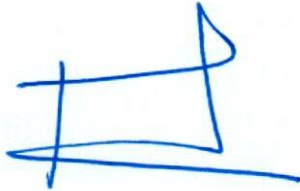
Giải thích lý do:

- Nhiệm vụ nhiệm vụ đã thực hiện xong các nội dung và sản phẩm theo thuyết minh và hợp đồng được phê duyệt.

- Tuy nhiên, do các nguyên nhân khách quan do dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thực hiện của nhiệm vụ, làm chậm thời gian thanh quyết toán và nghiệm thu sản phẩm.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)



**Đào Tiến Thịnh**

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)



**GIÁM ĐỐC**  
*Đào Tiến Thịnh*

